

Tháng 11 năm 1989, tôi có dịp bay từ Saigon ra Hanoi để giúp với phái đoàn doanh nhân người quốc tế Hongkong qua gặp gỡ bàn thảo với giới chức tại một số bộ và cơ quan chuyên môn về vấn đề kinh doanh buôn bán với Việt nam.



Phái đoàn này gồm 2 người là Mike Morrow, người Mỹ trưởng văn phòng cơ vấn đề u tư và Tony Howell, người Anh chuyên viên của Hãng Jardines Matheson. Tôi vừa là cố vấn luật pháp, vừa là thông dịch viên cho phái đoàn này trong thời gian một tuần ở Hanoi. Phòng Thương mại Việt nam ở Hanoi đã sắp xếp lịch trình gặp gỡ với các cơ quan ở đây, theo sự yêu cầu của phái đoàn.

Trong một buổi chiều, ba người chúng tôi đã đến thăm cơ của Bộ Ngoại Giao. Tại đây, chúng tôi được ông Đặng Nghiêm Bái, Trưởng Văn Phòng tiếp đón với sự niềm nở của ông Lê Văn Bằng và cô Minh Tuyền. Ông Bái trước đây đã từng làm Đại sứ ở London. Còn ông Bằng sau này làm Đại sứ ở Mỹ.

Cuộc trao đổi diễn ra trong gần 2 giờ và mọi người đều nói bằng tiếng Anh, nên khi một thời gian phiên dịch. Một đầu, ông Bái cho biết là Bộ trưởng Nguyễn Cơ Thạch kiên trì vì gặp chuyện “đột xuất”, nên không thể tiếp phái đoàn như đã hẹn trước với Phòng Thương mại Mỹ ở đây. Tiếp theo ông Bái nhấn mạnh là cho phía khách. Mike Morrow giới thích lý do của cuộc gặp gỡ, để ý nói rằng: Giới doanh nghiệp thành phố Seattle từ bang Washington đã từ chối một hội nghị với đề tài “Làm ăn buôn bán với Việt nam” (Doing business with Vietnam) vào tháng 9 năm 1990, và muốn mời Bộ trưởng Thạch đến nói chuyện trong dịp này, nhân chuyện ông đến New York tham dự Hội thảo Kinh niên của Liên Hiệp Quốc vào thời gian đó. Cuộc trao đổi bây giờ là để trình bày sự khó khăn và lịch trình làm việc của Hội nghị, trong đó có phần dành cho Bộ trưởng Thạch tiếp xúc với giới doanh nhân Mỹ trong vùng Seattle và phía cộng.

Ông Bái nêu thắc mắc: Việt nam là một quốc gia lớn có tiềm năng, mà sao chúng tôi lại phải đến bàn thảo với giới doanh nghiệp của một thành phố? Mike Morrow đáp: Vì hiện nay, chúng ta có sự bang giao giữa Hanoi với Washington, mà nếu không chúng ta sẽ bị cô lập, nên chúng ta có ở Seattle chúng tôi mới dám “xé rào đi tiên phong” trong việc thăm dò công chuyện giao thương với Việt nam. Khác khác, tuy chỉ là một thành phố, nhưng riêng công ty Boeing chế tạo máy

bay t i đây đã là m t th business t m vóc qu c t r i. Đó là ch a k đ n ngành khai thác h i s n và nhi u công ty xí nghi p khác n a trong vùng này qua Vancouver Canada lên đ n t n Alaska. Ông Bái g t đ u t ý ghi nh n s trình bày c a Mike, và cu c trao đ i t p t c đi sâu vào m t s chi ti t c n thi t sao cho B tr ng có th quy t đ nh tham gia v i cu c H i ngh đ trù Seattle vào năm t i. K t thúc, ông Bái h a là s trình bày l i n i dung cu c g p g này v i B tr ng Th ch và s chính th c thông báo b ng văn th cho Mike Morrow đ a ch t i Hong Kong.

Vào cu i tháng 11 năm 1989 đó, thì Đông Âu các ch đ c ng s n l n l t x p đ th t là mau l . Lúc tôi g p ch b n làm bác sĩ b nh viên B ch Mai, thì ch h i tôi “ Anh có th đoán đ c m t ngày g n đây, li u Vi t nam ta cũng s có cu c thay đ i nh bên tr i Âu ch ng?” Tôi cũng m tr l i là ng i dân mình ch c cũng mong đ i đ i u đó l m đ y. Nh ng sao tôi ch a th y có đ u hi u kh i s chu n b gì cả. V đàn áp Thiên An Môn v a cách nay có m y tháng thôi mà. Bà con v n còn c nh giác b t đ ng, mà nhà n c thì rút kinh nghi m đ đ phòng t i đa...

Câu chuyện ti p theo m i đáng nói, đó là vào cu i tháng 4 năm 1990, c tôi và Mike Morrow đ u b công an b t gi Đà n ng và đem v giam ở Saigon trong khu v c c a T ng nha C nh sát cũ t i góc đ ng C ng Hòa và Nguy n Trãi. Mike b gi trong c 3 tu n l , r i b tr c xu t v l i Hongkong. Còn tôi thì b gi khá lâu v i b n án 12 năm tù v t i “Tuyên truy n ch ng ch nghĩa xã h i” c a Tòa án Saigon tuyên x vào ngày 14 tháng 5 năm 1992. Chuyện v án chính tr này, tôi đã có đ p vi t đ n r i, nay kh i c n nh c l i n a.

Trong bài này, tôi mu n ghi l i chi ti t liên quan đ n cu c g p g nói trên ở B Ng ai Giao. Đó là trong su t ba tháng b th m v n liên t c t i c quan an ninh, thì có l n ông Đ i tá Quang Minh là đ i u tra viên căn v n tôi v chuyên g p g v i B Ng ai Giao. Tôi tr l i vi c này là công khai chính th c, ch c là B Ng ai Giao đã ph i báo cáo v i c p trên r i, sao quý v l i còn h i gì đ n tôi n a? Ông Quang Minh nói : Chúng tôi mu n bi t thêm v phía ông n a, ch đ nhiên là B Ng ai Giao cũng đã báo cáo lên th ng c p r i. Và r i cũng nh m i l n, ông đ a gi y bút cho tôi v phòng đ vi t bài tr l i nh ng câu h i mà ông l y cu n s ra đ c cho tôi chép. Ông h n trong 2 ngày s cho ng i đ n l y b n tr l i này. Tôi cũng t ng thu t l i đ i khá s vi c nh đã ghi đ u bài vi t này. Nói chung, thì ông Quang Minh đ i x v i tôi không đ n n i tàn t nghi t ngã g cho l m, n u so sánh v i m t s cán b công an khác.

Nhân ti n cũng xin ghi l i ông Quang Minh tên th t là Ngô Văn D n, ng i g c Thanh Hóa, năm 1990 ông vào c trên 65 tu i. Ông bi t rành ti ng Pháp c trình đ tú tài th i Pháp thu c. Có l n ông nói ti ng Pháp, g i tôi là “assassin de génie”! (k sát nhân ng ai h ng). Cũng nh Chánh án Lê Thúc Anh tr c phiên tòa, thì g i tôi là “th cáo già chính tr”! Hai cái bi t danh này k ra cũng ng ng h i đ y ch ? Làm sao mà tôi l i có th d dàng quên nó đi đ c?

Tôi chưa bao giờ gặp gỡ riêng với ông Nguyễn Công Thành, nhưng được nghe nói rất nhiều về ông qua những dịp nói chuyện với những người tôi quen biết. Trước hết là giáo sư Nguyễn Đ là với thầy dạy tôi ở trường Lu t năm xưa. Sau năm 1975, tôi hay đến thăm thầy và chúng tôi chuyện trò rất tâm đắc. Giáo sư Đ cho biết là học cuối cấp năm 1930, ông có học chung với Nguyễn Công Thành ở lycée Albert Saraut. Và sau 1975 hai người lại gặp nhau chuyện trò vui vẻ thân thiện bình thường. Giáo sư còn cho biết là bà Thành là cháu gái Bà Chánh án Lê văn Thu học mẹ của ông là Cô, nên ngoài tình bạn, hai ông lại còn có liên hệ bà con với nhau nữa. Nay thì cả hai người bạn học này đều đã là xa cõi trần gian này, và chắc chắn hai ông đã gặp lại nhau nơi cõi bên kia vậy.

Một số người khác trong gia đình còn cho biết là ông Thành đã giúp đỡ rất nhiều người trong thân tộc để họ đi đến học ở nước ngoài, ngay từ hồi đầu thập niên 1980, lúc chưa có chuyện “mở cửa với bên ngoài” nữa.

Còn Mike Morrow, thì cho biết là đã quen biết với ông Thành từ rất lâu, hồi ông còn là Phó tá Bộ trưởng Ngoại Giao cuối thập niên 1970. Và sau này, khi ông lên giữ chức vụ Bộ trưởng, thì chính Mike Morrow là người ký giấy ngoại quốc để ưu tiên đã phỏng vấn ông Tân Bộ trưởng Nguyễn Công Thành. Mike còn cho tôi biết ông Thành có sở hữu biết nhiều về thế giới bên ngoài và là một người có đầu óc cởi mở phóng khoáng có thể tin cậy được (open- minded and reliable). Rất tiếc là tôi đã không có cơ hội gặp được ông Thành để mà có thể phỏng vấn cho quý bạn đọc, mặc dù đã có hẹn trước bìa đó.

Và với Bộ trưởng Ngoại Giao vừa được thăng chức mới tháng đầu năm 2011 này có tên là Phạm Bình Minh, thì ông Minh này chính là con trai cả ông Nguyễn Công Thành. Tôi được người bà con trong gia đình bà Thành cho biết chuyện này từ lâu, lúc ông Minh còn là Thứ trưởng Bộ Ngoại giao. Thật đúng là cái chuyện “Cha truyền con nối” vậy đó.

California, tháng Chín 2011